|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ MINH HỌA SỐ 2** | **ĐỀ THI THỬ THPTQG NĂM 2021**  **CHUẨN CẤU TRÚC CỦA BỘ GIÁO DỤC**  **Môn thi: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên thí sinh:**

**Số báo danh:**

**Câu 1 (NB):** Ý **không** đúng về nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là:

**A.** không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kĩ thuật tiên tiến trên thế giới.

**B.** sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

**C.** đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, quan liêu.

**D.** người dân không ủng, hộ, không hào hứng với chế độ XHCN.

**Câu 2 (TH):** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, biểu hiện nào chứng tỏ các nước Tây Âu lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ?

**A.** Cộng đồng châu Âu ra đời (1967).

**B.** Nhận viện trợ của “kế hoạch Macsan" (6/1947).

**C.** Tiến hành cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 – 1954).

**D.** Nước Cộng hòa Liên bang Đức thành lập (9/1949).

**Câu 3 (NB):** Trong hội nghị Ianta (2/1945), ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh thỏa thuận các vùng Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á thuộc phạm vi chiếm đóng của quốc gia nào?

**A.** các nước phương Tây. **B.** Liên Xô. **C.** Mĩ. **D.** Anh.

**Câu 4 (NB):**  Theo “Phương án Mao-bát -tơn", Ấn Độ đã bị chia cắt thành những quốc gia nào?

**A.** Bănglađét và Pakistan.  **B.** Ấn Độ và Bănglađét.

**C**. Pakistan và Nepan.  **D.** Ấn Độ và Pakistan.

**Câu 5 (TH):**  Ý nào dưới đây **không** đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX?

**A.** Các nước ASEAN chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” sau Chiến tranh lạnh kết thúc.

**B.** Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

**C.** Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

**D.** Các nước ASEAN thực hiện hợp tác, phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của hiệp ước Bali.

**Câu 6 (NB):** Trong những năm 1960-1973, đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Nhật Bản là

**A.** phát triển chậm.  **B.** khủng hoảng trầm trọng.

**C.** không phát triển.  **D.** phát triển “thần kì".

**Câu 7 (NB):**  Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên của tổ chức ASEAN?

**A.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**B.** Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.

**C.** Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

**D.** Hợp tác phát triển có hiệu quả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Câu 8 (NB):** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân phát triển kinh tế của Mỹ trong những năm 1945-1973?

**A.** Mĩ có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú. **B.** Hợp tác có hiệu quả với Liên minh châu Âu.

**C.** Áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật hiện đại.  **D.** Thu được lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí.

**Câu 9 (NB):** . Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn (từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là biểu hiện của xu thế nào?

**A.** Đa dạng hóa. **B.** Toàn cầu hóa. **C.** Đa phương hóa. **D.** Nhất thể hóa.

**Câu 10 (TH):** Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự Vécxai - Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta?

**A.** Phản ánh tương quan lực lượng của hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.

**B.** Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

**C.** Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc tham gia chiến tranh.

**D.** Phản ánh tương quan lực lượng của các cường quốc thắng trận trong chiến tranh.

**Câu 11 (NB):**Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.** Nhân dân ta đã giành được chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.

**B.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển

**C.** Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc

**D.** Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

**Câu 12 (NB):** Sự kiện tháng 6/1924, gắn với hoạt động nào của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô?

**A.** dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản. **B.** dự Đại hội quốc tế nông dân.

**C.** dự Đại hội quốc tế phụ nữ. **D.** dự Đại hội lần thứ V Quốc tế cộng sản.

**Câu 13 (NB):** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919-1929), thực dân Pháp tập trung vốn đầu tư vào lĩnh vực nào?

**A.** thương nghiệp. **B.** tài chính.  **C.** giao thông vận tải. **D**. nông nghiệp.

**Câu 14 (TH) :** Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam được đặt ra cấp thiết vì lí do nào dưới đây?

**A.** Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam lãnh đạo cách mạng.

**B.** Phong trào công nhân đã chuyển sang tự giác.

**C.** Phong trào cách mạng có nguy cơ bị chia rẽ lớn.

**D.** Lý luận giải phóng dân tộc được tuyên truyền rộng rãi.

**Câu 15 (VD):** Nội dung nào dưới đây thể hiện tính sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

**A**. Đề cao vấn đề giải phóng giai cấp.

**B.** Kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**C.** Coi trọng đầu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

**D.** Thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

**Câu 16 (NB):** Nhằm tập hợp lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa phát xít, Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935) đã đề ra chủ trương nào dưới đây:

**A. S**áng lập Đảng Cộng sản ở các nước.  **B.** Thành lập một trận nhân dân rộng rãi.

**C.** Kêu gọi vô sản các nước đoàn kết lại.  **D.** Hình thành các tổ chức công đoàn.

**Câu 17 (VD) :** Điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941 so với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 là

**A.** đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc, chống phong kiến.

**B.** tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

**C.** giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

**D.** tập hợp lực lượng trong mặt trận thống nhất rộng rãi để chống đế quốc.

**Câu 18 (NB):** Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thủ cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương trong giai đoạn 1936 - 1939 là

**A.** bộ phận phong kiến phản động.  **B.** bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai.

**C.** bộ phận tự sản phản động.  **D.** đế quốc Pháp.

**Câu 19 (NB):** Sự kiện nổi bật trong phong trào yêu nước, dân chủ công khai của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam (1919 - 1925) là

**A**. cuộc đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925) và cuộc để tang Phan Châu Trinh (1926).

**B**. xuất bản những tờ báo tiến bộ như: Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.

**C.** cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng (2 - 1930).

**D.** thành lập những nhà xuất bản tiến bộ như: Cường học thư xã, Nam đồng thư xã.

**Câu 20 (VD):** Điểm khác nhau cơ bản giữa Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) với Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951) là

**A**. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

**B.** thông qua nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

**C.** bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**D.** thông qua báo cáo chính trị.

**Câu 21 (VDC):** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam?

**A.** Diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

**B.** Diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.

**C.** Chớp đúng thời cơ ngàn năm có một, đó là lúc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

**D**. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

**Câu 22 (NB):** Năm 1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận

**A.** Bình Giã (Bà Rịa). **B.** Đồng Xoài (Bình Phước).

**C.** Ấp Bắc (Mĩ Tho). **D.** Ba Gia (Quảng Ngãi).

**Câu 23 (VD):** Nội dung nào dưới đây thể hiện tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

**A.** giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

**B.** đánh giá đúng khả năng lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**C.** tạo ra mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân.

**D.** thể hiện rõ tinh thần quốc tế vô sản.

**Câu 24 (TH):** Sau khi Nhật đảo chính Pháp ( 9/3/1945), kẻ thù của nhân dân Đông Dương lúc này là lực lượng nào?

**A.** Phát xít Nhật và đồng minh của Nhật.  **B.** thực dân Pháp.

**C.** Phát xít Nhật.  **D.** Phát xít Nhật - Pháp.

**Câu 25 (NB):** Một trong những mục tiêu của cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp tại Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến là

**A.** giam chân địch để có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

**B.** phá hủy nhiều kho tàng của địch.

**C.** giải phóng đuợc thủ đô Hà Nội.

**D.** tiêu diệt một bộ phận lực luợng quân Pháp ở Hà Nội.

**Câu 26 (NB):** Tháng 6 - 1912, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng thành lập tổ chức nào dưới đây?

**A.** Việt Nam Quang phục hội. **B.** Hội Duy tân.

**C.** Hội Phục Việt. **D.** Việt Nam nghĩa đoàn.

**Câu 27 (TH):** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh lặp lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam có điểm hạn chế là

**A**. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.  **B**. mới giải phóng được miền Bắc.

**C.** chỉ giải phóng được miền Nam.  **D.** chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

**Câu 28 (VDC):** Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

**A.** luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

**B.** ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

**C.** là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

**D.** không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.

**Câu 29 (NB):** Mục tiêu cốt lõi của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 là gì?

**A.** Phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.

**B.** Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

**C.** Đẩy lùi nạn thất học mù chữ trong nhân dân.

**D.** Thực hiện khẩu hiệu “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

**Câu 30 (TH):** Một điểm độc đáo về cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyến Tất Thành (1911 - 1920) so với các sĩ phu thức thời đầu thế kỉ XX là gì?

**A.** Nghiên cứu yêu cầu của lịch sử. **B.** Quan tâm đến sức mạnh của dân.

**C.** Quyết định lựa chọn hướng đi. **D.** Mang theo truyền thống của dân tộc.

**Câu 31 (TH):** “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng” là nhận định của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam?

**A.** Việt Bắc thu - đông năm 1947. **B.** Trung Lào năm 1953.

**C.** Biên giới thu - đông năm 1950. **D.** Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 32 (VD):** Nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam là

**A.** quân đội chủ lực lớn mạnh.  **B.** sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa.

**C.** căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng.  **D.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

**Câu 33 (TH):** Đâu **không** phải nguyên nhân để Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

**A.** Hai miền vẫn còn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

**B.** Nguyện vọng của nhân dân cả nước là sớm có một chính phủ thống nhất.

**C.** Phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam.

**D.** Để thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ “đánh cho Ngụy nhào”.

**Câu 34 (NB):** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968) của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968). **B.** Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam) (1965).

**C.** Chiến thắng mùa khô thứ nhất (1965-1966). **D.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) (1965).

**Câu 35 (NB):** Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Trực tiếp tham chiến. **B.** Cố vấn chỉ huy. **C.** Hỗ trợ hỏa lực. **D.** Chỉ đề ra kế hoạch.

**Câu 36 (TH):** Một trong những điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

**A.** Mở các cuộc tiến công để “tìm diệt” và “bình định”.

**B.** Thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”.

**C.** dùng quân đội Sài Gòn để mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

**D.** Mĩ ra sức dồn dân lập ấp, coi ấp chiến lược là quốc sách.

**Câu 37 (VDC):** Đánh giá nào sau đây là đúng và đủ về thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong lòng xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp?

**A.** Giai cấp công nhân nắm quyền lãnh đạo cách mạng, giai cấp địa chủ và tư sản là đối tượng của cách mạng.

**B.** Công nhân, nông dân nắm quyền lãnh đạo cách mạng, tiểu tư sản là bầu bạn của cách mạng, đại địa chủ và tư sản mại bản là đối tượng của cách mạng.

**C.** Công nhân, nông dân, tiểu tư sản là lực lượng của cách mạng, trung tiểu địa chủ, tư sản dân tộc có tinh thần dân tộc. Tư sản mại bản và đại địa chủ là đối tượng của cách mạng.

**D.** Công nhân, nông dân, trung tiểu địa chủ, tư sản dân tộc là lực lượng cách mạng, đại địa chủ và tư sản mại bản là đối tượng của cách mạng.

**Câu 38 (TH):** Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do

**A.** đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc.

**B.** chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa.

**C.** chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa.

**D.** chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới.

**Câu 39 (TH):** Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa

**A.** nông dân với địa chủ phong kiến. **B.** nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

**C.** công dân với tư bản mại bản. **D.** tư sản dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

**Câu 40 (NB):** Nội dung nào dưới đây **không** phải là quyết định của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959)?

**A.** Nhân dân miền Nam được sử dụng bạo lực cách mạng.

**B.** Chuẩn bị tiến tới tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

**C**. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**D.** Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

**Bảng ma trận kiến thức**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Chuyên đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VDC** | **Số câu** |
| **12 (có 11 chuyên đề)** | **Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949)** | **1** |  |  |  | **1** |
|  | **Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991), Liên bang Nga (1991 – 2000)** | **1** |  |  |  | **1** |
|  | **Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh (1945 – 2000)** | **2** | **1** |  |  | **3** |
|  | **Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000)** | **2** | **1** |  |  | **3** |
|  | **Quan hệ quốc tế (1945 – 2000)** |  | **1** |  |  | **1** |
|  | **Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa** | **1** |  |  |  | **1** |
|  | **Việt Nam từ năm 1919 – 1930** | **3** | **3** | **2** | **1** | **9** |
|  | **Việt Nam từ năm 1930 – 1945** | **2** | **1** | **1** | **1** | **5** |
|  | **Việt Nam từ năm 1945 – 1954** | **3** | **2** | **1** |  | **6** |
|  | **Việt Nam từ năm 1954 – 1975** | **4** | **1** | **1** | **1** | **7** |
|  | **Việt Nam từ năm 1975 – 2000** |  | **1** |  |  | **1** |
| **11 (có 1 chuyên đề)** | **Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918** | **1** | **1** |  |  | **2** |
|  | **Tổng số câu** | **20** | **12** | **6** | **3** | **40** |
|  | **Tỉ lệ (%)** | **50** | **30** | **12,5** | **7,5** | **100** |

**Định hướng ra đề thi**

**Mức độ :** trung bình

**Nhận xét:**

1. Nội dung kiến thức nẳm trong chương trình Lịch sử lớp 11 và 12, trong đó ***tập trung chủ yếu vào kiến thức học kì 1 lớp 12.*** (Lịch sử thế giới 1945 – 2000, Lịch sử Việt Nam 1919 – 1954).

2. Phần lịch sử thế giới riêng biệt (chiếm 30 %): 10 câu hỏi (10 câu lớp 12).

3. Lịch sử Việt Nam (chiếm 70 %): 30 câu (2 câu lớp 11, 28 câu lớp 12): câu hỏi vận dụng và vận dụng cao tập trung ở giai đoạn 1919-1954.

***Lưu ý:***

- Việc phân biệt câu hỏi chỉ mang tính tương đối, những câu hỏi khó tập trung ở kì 1, đề thi mang tính định hướng chỉ dùng để tham khảo, giúp HS ôn luyện được tốt hơn và làm quen với các dạng câu hỏi khác nhau theo tinh thần bám sát nội dung sách giáo khoa, bám sát cấu trúc đề thi minh họa của Bộ.

- Mặc dù Bộ Giáo dục và đào tạo có điều chỉnh nội dung chương trình học kì II nhưng kiến thức lịch sử mang tính lôgic, hệ thống giữa các giai đoạn, sự kiện lịch sử, nếu không nắm chắc thì sẽ không chinh phục được những câu hỏi khó. Để đạt được 6-7 điểm không khó, nhưng để đạt 8 điểm trở lên đòi hỏi người học phải chịu khó ôn luyện, làm nhiều đề để có nhiều kinh nghiệm và nắm chắc kiến thức môn học.

**Đáp án và lời giải chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-D | 2-B | 3-A | 4-D | 5-A | 6-D | 7-C | 8-B | 9-B | 10-D |
| 11-A | 12-D | 13-D | 14-C | 15-B | 16-B | 17-C | 18-B | 19-A | 20-A |
| 21-B | 22-C | 23-A | 24-C | 25-A | 26-A | 27-B | 28-D | 29-A | 30-C |
| 31-D | 32-D | 33-D | 34-A | 35-B | 36-B | 37-C | 38-B | 39-B | 40-B |

**Câu 1.**

**Phương pháp:** Sgk Lịch sử 12, trang 17.

**Cách giải:**

***Những nguyên nhân chính dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu:***

- *Một là*, do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó là sự thiếu dân chủ và công bằng đã làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.

- *Hai là*, không bắt kịp bước phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế, xã hội. Chẳng hạn như ở Liên Xô, trong những năm 70 của thế kỉ XX phải nhập lương thực của các nước Tây Âu.

- *Ba là*, khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng. Đặc biệt là sai lầm khi thực hiện chế độ đa nguyên đa đảng, từ bỏ quyền lãnh đạo cao nhất của Đảng.

- *Bốn là*, sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước có tác động không nhỏ làm cho tình hình trở nên thêm rối loạn.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại. Trật tự thế giới hai cực đã kết thúc. Nhưng đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học như V.I.Lênin đã nói: “Nếu người ta nhận thức thực chất của vấn đề, thì có bao giờ người ta thấy trong lịch sử có một phương thức sản xuất mới nào lại đứng vững ngay được, mà lại không liên tiếp trải qua thất bại, nhiều sai lầm và tái phạm không?”

**Chọn đáp án: D**

**Câu 2.**

**Phương pháp:** suy luận.

**Cách giải:**

Thông qua “*Kế hoạch Mácsan*” (6-1947) với khoản viện trợ khoảng 17 tỉ USD đã giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế bị tàn phá sau chiến tranh. Mặt khác, qua kế hoạch này, Mĩ còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu (tăng cưởng ảnh hưởng đối với các nước này).

**Chọn đáp án: B**

**Câu 3.**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 5-6.

**Cách giải:**

Trong hội nghị Ianta (2/1945), ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh thỏa thuận các vùng Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á thuộc phạm vi chiếm đóng của các nước phương Tây.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 4.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 33.

**Cách giải:**

Theo “Phương án Mao-bát-tơn", Ấn Độ đã bị chia cắt thành Ấn Độ và Pakistan.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 5.**

**Phương pháp:**

**Cách giải:**

- Nội dung các đáp án: B, C, D gắn liền với quá trình mở rộng thành viên của ASEAN.

- Đáp án A không đúng.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 6.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 54.

**Cách giải:**

Trong những năm 1960-1973, đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Nhật Bản là phát triển “thần kì".

**Chọn đáp án: D**

**Câu 7.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 31.

**Cách giải:**

Hiệp ước Bali (2-1976) xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước:

- Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;

- Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.

- Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

- Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

🡪 Nội dung đáp án B không phải là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên của tổ chức ASEAN.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 8.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 42.

**Cách giải:**

**\* Nguyên nhân phát triển nền kinh tế Mĩ từ 1945 – 1973:**

- Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao, năng động, sáng tạo.

- Lợi dụng chiến tranh để làm giàu từ bán vũ khí và phương tiện chiến tranh.

- Áp dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất.

- Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao, cạnh tranh có hiệu quả ở trong và ngoài nước.

- Các chính sách và hoạt động điều tiết của nhà nước có hiệu quả.

- Nội dung các đáp án A, C, D là nguyên nhân phát triển kinh tế của Mỹ trong những năm 1945-1973.

- Nội dung đáp án B không phải là nguyên nhân phát triển kinh tế của Mỹ trong những năm 1945-1973.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 9.**

**Phương pháp giải:** Sgk 12 trang 69.

**Cách giải:**

Biểu hiện của toàn cầu hóa:

- Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế (giá trị trao đổi tăng lên 12 lần).

- Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia. Giá trị trao đổi tương đương ¾ giá trị thương mại toàn cầu.

- Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn, nhất là công ty khoa học- kỹ thuật

- Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (EU, IMF, WTO, APEC, ASEM…)

**Chọn đáp án: B**

**Câu 10.**

**Phương pháp:** phân tích.

**Cách giải:**

So sánh hội nghị Ianta và hội nghị Véc-xai, Oasinhtơn để nhận xét.

**- Đáp án A**: trật tự hai cực Ianta là sự thỏa thuận giữa các nước có sự khác nhau về chế độ chính trị trong khi trật tự Vécxai - Oasinhtơn là các nước có cùng chế độ tư bản chủ nghĩa.

**- Đáp án** **B**: trật tự Vécxai - Oasinhtơn không giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước, mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa vẫn còn và nó tiếp tục là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai.

**- Đáp án C**: hai trật tự này hình thành nhằm đảm bảo quyền lợi của các nước thắng trận.

**- Đáp án D:** một trong những điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta là đều do các cường quốc thắng trận thiết lập để phục vụ những lợi ích cao nhất của họ => Quan hệ quốc tế trong hai trật tự này bị chi phối bởi các cường quốc.

+ Trật tự Vécxai - Oasinhtơn bị chi phối bởi các nước tư bản thắng trận: Anh, Pháp, …

+ Trật tự Ianta bị cho phối bởi các nước Mĩ, Anh, Liên Xô, …. đặc biệt là Mĩ và Liên Xô đứng đầu hai phe TBCN và XHCN.

*=> Phản ánh tương quan lực lượng giữa các nước thắng trận và các nước bại trận, giữa các nước TBCN và XHCN.*

**Chọn đáp án: D**

**Câu 11.**

**Phương pháp:**

**Cách giải:**

**Chọn đáp án: A**

**Câu 12.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 82.

**Cách giải:**

Sự kiện tháng 6/1924, gắn với hoạt động dự Đại hội lần thứ V Quốc tế cộng sản của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô

**Chọn đáp án: D**

**Câu 13.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 77.

**Cách giải:**

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919-1929), thực dân Pháp tập trung vốn đầu tư vào nông nghiệp.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 14.**

**Phương pháp:** Giải thích.

**Cách giải:**

Ba tổ chức cộng sản ra đời những hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau khiến cho phong trào cách mạng có nguy cơ bị chia rẽ lớn đã đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 15.**

**Phương pháp:** suy luận.

**Cách giải:**

Cương lĩnh chính trị chính trị là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp đúng đắn và sáng tạo:

- ***Về cơ sở lí luận***: Cương lĩnh đã dựa trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, một hệ thống lí luận tiến bộ đúng đắn và khoa học.

Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và Cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng này kế tiếp nhau, không có bức tường nào ngăn cách. Cương lĩnh chủ trương: "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Qua đó, ta thấy rằng: ngay từ đầu, Đảng ta đã nhận thức rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là kết hợp và gương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là điều hoàn toàn đúng đắn vì nó phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của lịch sử nước ta. Đồng thời, chúng ta cũng thấy được sự vận dụng sáng tạo và hợp lí lí luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- ***Cương lĩnh khẳng định, nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta là chống đế quốc và chống phong kiến.*** Điều này cũng thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Tính đúng đắn và sáng tạo thể hiện ở chỗ Cương lĩnh đã giải quyết đúng hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Cách mạng Việt Nam muốn đi đến thắng lợi phải giải quyết thành công hai mâu thuẫn đó, nghĩa là phải hoàn thành hai nhiệm vụ mà Cương lĩnh đã đề ra.

***- Về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ trên***, Cương lĩnh đã đề cao vấn đề dân tộc hơn vấn đề đấu tranh giai cấp và chống phong kiến là đúng đắn và sáng tạo. Vì: Xã hội Việt Nam lúc đó có hai mâu thuẫn như vừa nêu trên, nhưng mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn bao trùm, chi phối việc giải quyết các mâu thuẫn khác, vấn đề giải phóng dân tộc là vấn đề bức xúc nhất.

- ***Về lực lượng cách mạng,*** Cương lĩnh xác định, ngoài giai cấp công nhân, thì cách mạng "phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức và trung nông...để kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa lộ rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho trung lập". Như vậy, ngoài công nhân và nông dân là hai lực lượng chính của cách mạng, Cương lĩnh chủ trương phải tranh thủ các lực lượng khác: tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trung tiểu địa chủ các loại. Điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế của lịch sử Việt Nam. Vì các giai cấp khác ngoài công nhân và nông dân, có một số bộ phận khác cũng có tinh thần yêu nước, như: Tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ yêu nước..., vì thế, cần phải tranh thủ kéo họ về phe cách mạng. Đó cũng là vấn đề thể hiện sự ưu tiên hơn cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Cương lĩnh, điều hoàn toàn hợp lí và đúng đắn.

- ***Cương lĩnh đã xác định đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng***: Cách mạng muốn thắng lợi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một chính đảng của giai cấp công nhân.

- ***Cương lĩnh khẳng định, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giớ***i. Đây cũng là một nội dung thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Vì: giai cấp tư sản ở các nước, trong thực tế đã cấu kết với nhau để đàn áp phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở chính quốc và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cho nên cách mạng ở các nước thuộc địa muốn thắng lợi thì nhân dân các nước thuộc địa phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản trên thế giới.

***=> Tóm lại, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn sâu sắc.***

**Chọn đáp án: B**

**Câu 16.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 98, suy luận.

**Cách giải:**

Nhằm tập hợp lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa phát xít, Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935) đã đề ra chủ trương thành lập một trận nhân dân rộng rãi.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 17.**

**Phương pháp:** So sánh.

**Cách giải:**

- Các đáp án A, B, D là điểm giống nhau giữa 2 hội nghị.

- Đáp án C là điểm mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941 so với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 khi giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương để phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nếu như hội nghị tháng 11-1939 đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đưa nhiêm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng vẫn là giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ ba nước Đông Dương. Phải đến Hội nghị tháng 5- 1941, vấn đề dân tộc mới được giải quyết trong khuôn khổ từng nước Đông Dương. Hội nghị tháng 5/1941 quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh thay cho Mặt trân thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, thay tên các hội Phản đế thành hội Cứu quốc và giúp đỡ thành lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 18.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 100.

**Cách giải:**

Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thủ cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương trong giai đoạn 1936 - 1939 là bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 19.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 80.

**Cách giải:**

Sự kiện nổi bật trong phong trào yêu nước, dân chủ công khai của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam (1919 - 1925) là cuộc đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925) và cuộc để tang Phan Châu Trinh (1926).

**Chọn đáp án: A**

**Câu 20.**

**Phương pháp:** So sánh.

**Cách giải:**

- Đáp án B, C, D loại vì đây là điểm chung của hai Đại hội.

- Đáp án A là điểm khác vì: sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Miền Bắc được giải phóng, còn miền Nam phải tiếp tục thực hiện cuộc kháng chiến chống Mĩ. Thực tiễn đặt ra yêu cầu đối với miền Bắc là cần khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và làm nghĩa vụ hậu phương còn miền Nam cần tiến hành chống Mĩ để giải phóng hoàn toàn và đi đến thống nhất đất nước => ở Đại hội III năm 1960, Đảng đề ra nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. Điều này là điểm khác biệt so với Đại hội II năm 1951.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 21.**

**Phương pháp:** Đánh giá, nhận xét.

**Cách giải:**

- Nội dung các đáp án A, C, D là những nhận xét đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam.

- Nội dung đáp án B là nhận xét không đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam vì đây là 1 cuộc cách mạng bạo lực.

+ Cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh gọn, trong 15 ngày và ít đổ máu.

+ Phương pháp đấu tranh của cách mạng tháng Tám là sử dụng bạo lực cách mạng. Ở Việt Nam, từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, Đảng ta đều khẳng định, bạo lực cách mạng là phương thức cơ bản để đạt mục đích của cách mạng Việt Nam, là phương thức để xoá bỏ các mâu thuẫn đối kháng trong xã hội nước ta. Sức mạnh bạo lực là sức mạnh của toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Con đường giành chính quyền được tiến hành bằng khởi nghĩa vũ trang. Khi chưa có tình thế cách mạng, Đảng chủ trương đưa quần chúng ra đấu tranh để giành “phần ít”, thông qua đó từng bước tập dượt quần chúng và phong trào cách mạng. Khi thời cơ đến phải nhanh chóng chớp thời cơ, phát động quần chúng đứng lên đấu tranh giành chính quyền. Thực tiễn Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của một quá trình chuẩn bị đấu tranh cách mạng lâu dài, trải qua 3 lần tổng diễn tập trước đó. Đó là một cuộc cách mạng bạo lực kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh chính trị làm chính. Hình thái khởi nghĩa là từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, gắn việc giành chính quyền về tay nhân dân với việc bảo vệ thành quả cách mạng. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa là một điển hình sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh trong việc vận dụng lý luận Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 22.**

**Phương pháp:** sgk 12 trang 170, 171.

**Cách giải:**

Ngày 02.01.1963, quân dân ta thắng lớn ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho), đánh bại cuộc hành quân càn quét của 2000 lính Sài gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy,với phương tiện chiến tranh hiện đại.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 23.**

**Phương pháp:** phân tích.

**Cách giải:**

- Đáp án A đúng vì đây là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

- Đáp án B loại vì Cương lĩnh không nêu vấn đề này.

- Đáp án C loại vì mối liên hệ gắn bó giữa công nhân và nông dân đã có từ trước.

- Đáp án D loại vì nội dung liên hệ với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới không phải là nội dung trọng tâm của Cương lĩnh.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 24.**

**Phương pháp:** suy luận.

**Cách giải:**

Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Nhật độc chiếm Đông Dương, kẻ thù chính cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 25:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 132.

**Cách giải:**

Một trong những mục tiêu của cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp tại Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến là giam chân địch để có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 26:**

**Phương pháp:** sgk 11 trang 141.

**Cách giải:**

Tháng 6- 1912, ông lập Việt Nam Quang phục hội : +Tôn chỉ “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dâ quốc Việt Nam”. +Hội tổ chức ám sát những tên thực dân đầu sỏ, tấn công các đồn binh Pháp ở Vân Nam… nhưng chỉ thu được những kết quả hạn chế trong khi lực lượng hao tổn khá lớn.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 27:**

**Phương pháp:** Đánh giá.

**Cách giải:**

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh lặp lại lóa binh Đông Dương đối với Việt Nam cổ điển hạn chế là mới giải phóng được miền Bắc. Miền Nam vẫn phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 28:**

**Phương pháp:**

Hậu phương trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ bao gồm|

+ Lòng dân ở vùng địch chiếm đóng.

+ Là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và chiến đấu.

+ Sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Phạm vi hậu phương được xây dựng và hình thành trên thực tế kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ:

+ Là vùng tự do, vùng địch tạm chiếm.

+ Là hậu phương bên ngoài nước ta như: Hậu phương xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Liên Xô, …hậu phương từ nhân dân tiến bộ trên thế giới.

🡪 Hậu phương và tiền tuyến không thể phân biệt rạch ròi bằng yếu tố không gian. Trong đó hậu phương có thể biến thành tiền tuyến, ví dụ như trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Việt Bắc có thể trở thành tiền tuyến khi Pháp tấn công Việt Bắc, trong kháng chiến chống Mĩ hậu phương có thể trở thành tiền tuyến khi Mĩ tiến hành hai lần phá hoại thì miền Bắc trở thành tiền tuyến, hoặc trong tiền tuyến có thể có cả hậu phương, gọi là tiền phương.

**Cách giải:**

**Chọn đáp án: D**

**Câu 29:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 143.

**Cách giải:**

Mục tiêu cốt lõi của công cuộc cải cách giáo dục năm 1950 là: Phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 30:**

**Phương pháp:** so sánh, nhận xét.

**Cách giải:**

- Mặc dù rất khâm phục tinh thần yêu nước của các vị tiền bối nhưng Nguyễn Tất Thành không tán thành con đường cứu nước của các sĩ phu yêu nước.

***\* Phan Bội Châu:***

- Đi theo con đường bạo động cách mạng, hướng về phương Đông, đưa học sinh sang du học tại Nhật Bản, đất nước có cuộc Duy tân Minh Trị.

- Nhưng sai lầm của cụ là quá tin và bị động vào Nhật Bản mà không nhận rõ bản chất của các nước đế quốc. Con đường cứu nước của cụ vì thế mà thất bại, không phù hợp với xu thế khách quan của thời đại.

- Người nhận xét về con đường cứu nước của Phan Bội Châu, dựa vào Nhật để đánh Pháp thì khác gì *"đuổi hổ cửa trước rước beo cửa sau".*

***\* Phan Châu Trinh:***

- Khác với Phan Bội Châu, cụ theo con đường thương thuyết, kêu gọi hoà binh, cụ mang những tư duy rất mới mẻ của Phương Tây, cụ cho rằng “*bất bạo động bạo động tắc tử, bất bạo động bạo động đại ngu”*, ngược hoàn toàn với con đường cứu nước của cụ Phan Bội Châu. Tuy nhiên, con đường của cụ vẫn chưa phải là con đường đúng đắn nhất.

- Nguyễn Tất Thành nhận xét con đường của Phan Châu Trinh chẳng khác gì *"xin giặc rủ lòng thương"*

***=> Các nhà yêu nước đi trước Nguyễn Tất Thành đều là các sĩ phu phong kiến, mong muốn của họ là giải phóng dân tộc, thiết lập lại chế độ phong kiến hoặc đi theo con đường dân chủ tư sản.***

***\* Nguyễn Tất Thành:***

***Hướng đi của người có những điểm mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó là:***

- Người chọn cho mình con đường sang phương Tây, sang chính đất nước đang kìm hãm, đô hộ đất nước mình, nơi có nền kinh tế, khoa học - kĩ thuật phát triển, nơi có tư tưởng *“Tự do - Bình đẳng - Bác ái”*

- Đó là một con đường đúng đắn, sáng suốt. Nó không mang tính chủ quan hay cải lương mà nó mang tính chất thời đại, chỉ có đi sâu vào tìm hiểu chính kẻ thù của mình để tìm ra điểm yếu, đúng sai, tìm ra bản chất thì mới nhận diện kẻ thù một cách chính xác nhất.

- Và ở đây, Người đã bắt gặp chủ nghĩa Mác Lê nin và cuộc cách mạng tháng Mười Nga, từ đó tìm ra con đường cứu nước - con đường cách mạng vô sản.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 31:**

**Phương pháp:**

**Cách giải:**

Đầu tháng 3-1954, công tác chuẩn bị về mọi mặt đã hoàn tất. Ngày 13-5-1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 15-3-1954, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện khen ngợi, động viên cán bộ, chiến sĩ ngoài mặt trận. Bức điện viết: “Chiến dịch này (chiến dịch Điện Biên Phủ) là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng”.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 32:**

**Phương pháp:** So sánh/ SGK Lịch sử 12, trang 119 và 155.

**Cách giải:**

Nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 33.**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 201.

**Cách giải:**

Sau Đại thắng mùa xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam về mặt lãnh thổ đã được thống nhất song mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Đáp lai nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước là sớm có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước; đồng thời phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc ***=> Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.***

**Chọn đáp án: D**

**Câu 34.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 177.

**Cách giải:**

Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968) của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam. Bởi vì, sự kiện này làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, xuống thang chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán với ta tại Pari.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 35.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 168 – 169.

**Cách giải:**

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) được tiến hành bằng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta. => vai trò của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là cố vấn chỉ huy.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 36.**

**Phương pháp:** sgk Lịch sử 12, trang 168, 173.

**Cách giải:**

Chiến lược *chiến tranh đặc biệt* và chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

🡪 Âm mưu của hai chiến lược này đều là *Dùng người Việt đánh người Việt.*

**Chọn đáp án: B**

**Câu 37:**

**Phương pháp:** phân tích, nhận xét.

**Cách giải:**

Thái độ chính trị, khả năng cải cách của các giai cấp trong xã hội Việt Nam:

• Nông dân bị đế quốc phong kiến cướp đất → bần cùng hoá → động lực lớn cho cách mạng.

• Công nhân bị tư sản bóc lột nặng nền nên mâu thuẫn sâu sắc với chúng, đây là động lực to lớn của phong trào yêu nước.

• Tư sản dân tộc bị tư sản hoa kiều, tư sản mại bản chèn ép nên ít nhiều có tinh thần đấu tranh dân tộc.

• Tư sản mại bản và đại địa chủ có quyền lợi gắn chặt với đế quốc nên là đối tượng của cách mạng.

• Tiểu tư sản là những nhà buôn nhỏ, học sinh, sinh viên, trí thức... bị thực dân Pháp chén ép, đời sống bấp bênh nên họ hăng hái đấu tranh đòi độc lập dân tộc.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 38.**

**Phương pháp:** Sgk Lịch sử 12, trang 95.

**Cách giải:**

Luận cương chính trị (10-1930) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là: đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ khăng khít với nhau. Đây là hạn chế xuất phát từ nguyên nhân chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương là mâu thuẫn dân tộc, không đưa được ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 39:**

**Phương pháp:** phân tích.

**Cách giải:**

Trong xã hội Việt Nam thuộc địa tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản là: mâu thuẫn giữa dân tộc giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, tay sai; mâu thuẫn giai cấp giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Trong đó mâu thuẫn cơ bản nhất (chủ yếu) là mâu thuẫn dân tộc.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 40.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 164.

**Cách giải:**

- Nội dung đáp án A, C, D là là quyết định của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959).

- Nội dung đáp án B không phải là quyết định của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959).

**Chọn đáp án: B**